

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 28/2001/QĐ-TTg ngày 09/3/2001 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 141/2000/QĐ-TTg ngày 11/12/2000 về chính sách đầu tư và hưởng lợi đối với hộ gia đình, cá nhân và các xã tham gia Dự án Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn tại các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai theo Hiệp định tín dụng số 1515-VIE (SF).**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;*

*Căn cứ Hiệp định tín dụng số 1515 - VIE (SF) ngày 11 tháng 6 năm 1997 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) cho Dự án Khu vực lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 22/TTg ngày 11 tháng 1 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án tiền khả thi Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn ở các tỉnh: Thanh Hóa, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 173/BNN-CS ngày 18 tháng 1 năm 2001); ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 828-BKH/NN ngày 15 tháng 2 năm 2001); Tài chính (Công văn số 912-TC/TCĐN ngày 06 tháng 2 năm 2001),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết

định số 141/2000/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư và hưởng lợi đối với hộ gia đình, cá nhân và các xã tham gia Dự án Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn tại các tỉnh Thanh Hóa, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai theo Hiệp định tín dụng số 1515 - VIE (SF) gồm các quy định cụ thể như sau:

1. Trồng mới và khoanh nuôi tái sinh kết hợp với trồng bổ sung cây lâm nghiệp ở vùng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu: Nhà nước đầu tư 100% kinh phí; suất đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, trên cơ sở quy trình kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và định mức kinh tế - kỹ thuật của địa phương.

2. Trồng cây lâm nghiệp (trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán và cây nông lâm kết hợp) ở vùng rừng phòng hộ ít xung yếu và rừng sản xuất: Nhà nước hỗ trợ đầu tư cho chu kỳ đầu không vượt quá 1,9 triệu đồng/ha; suất đầu tư cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Cải tạo, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thôn, bản, buôn, làng bao gồm: thủy lợi nhỏ, cung cấp nước sạch, đường giao thông liên thôn, trường tiểu học và trạm xá xã: Nhà nước đầu tư không vượt quá 90% tổng dự toán theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại do người hưởng lợi đóng góp và ngân sách địa phương tự cân đối. Cơ chế đầu tư thực hiện theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa.

4. Các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, khuyến nông - khuyến lâm: Nhà nước đầu tư theo thiết kế, dự toán được Ủy ban nhân dân các tỉnh có Dự án phê duyệt.

5. Cải tạo vườn tạp, khai hoang và cải tạo đất: Nhà nước hỗ trợ không vượt quá 5% tổng mức đầu tư của tiểu dự án khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thanh Hóa, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN CÔNG TÂN

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 02/2001/CT-TTg ngày 09/3/2001 về triển khai “Năm xã hội tình nguyện vì trẻ em đặc biệt khó khăn” 2001 - 2002.**

Những năm qua, thực hiện Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt từ khi có Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 1999 - 2002; sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nói riêng đã có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả tốt. Tuy nhiên, tình hình trẻ em đặc biệt khó khăn, nhất là số trẻ em mồ côi, lang thang kiếm sống, trẻ em bị nhiễm chất độc da cam, trẻ em khuyết tật, trẻ em bị xâm hại, trẻ em vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng đã ảnh hưởng xấu đến môi trường phát triển lành mạnh của trẻ em, đến truyền thống đạo lý và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Thực trạng trên xuất phát từ

nhiều nguyên nhân, song chủ yếu do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự quan tâm, đầu tư và phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, vai trò của gia đình và cộng đồng thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Năm 2001 đã được Liên Hợp quốc chọn là năm tình nguyện. Theo sáng kiến của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc lấy năm 2001 - 2002 là “Năm xã hội tình nguyện vì trẻ em đặc biệt khó khăn”; Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh và coi đó là việc làm cần thiết có tính nhân đạo, nhân văn cao. Để tạo điều kiện cho “Năm xã hội tình nguyện vì trẻ em đặc biệt khó khăn” thực hiện có hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Giao Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình hành động “Năm xã hội tình nguyện vì trẻ em đặc biệt khó khăn”; phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan triển khai, thực hiện cuộc vận động này đến cơ sở; chú trọng chăm sóc, giúp đỡ trẻ em bị hậu quả chất độc da cam, trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi, lang thang kiếm sống, trẻ em bị xâm hại, trẻ em nghiện hút, nhiễm HIV/AIDS và trẻ em vi phạm pháp luật; khuyến khích tinh thần tình nguyện của các cá nhân, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội, các tổ chức quốc tế tham gia chăm sóc, giúp đỡ trẻ em đặc biệt khó khăn.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong phạm vi quyền hạn của mình tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thực hiện Chỉ thị số 55/CT-TW ngày 28 tháng 6 năm 2000 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Quyết định số 134/1999/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Quyết định số 23/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 2 năm 2001 về